

Số: 4864/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện quản lý tại xã
Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê
đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2020 huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác
sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Kế hoạch số 9448/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất do Ủy ban
nhân dân cấp xã quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1604/TTr-STNMT ngày 30 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện tiếp tục quản lý các thửa đất
tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Tờ bản đồ địa chính số 10, thửa đất số 10, diện tích 4.289m², vị trí, ranh
giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa
chính số 2903/2020 tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi



trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

2. Tờ bản đồ địa chính số 14, thửa đất số 8, diện tích $216m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2902/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

3. Tờ bản đồ địa chính số 20, thửa đất số 71, diện tích $552m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2890/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

4. Tờ bản đồ địa chính số 24, thửa đất số 159, diện tích $316,6m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2892/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

5. Tờ bản đồ địa chính số 25, thửa đất số 9, diện tích $113m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2911/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

6. Tờ bản đồ địa chính số 26, thửa đất số 67, diện tích $395m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2896/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

7. Tờ bản đồ địa chính số 26, thửa đất số 105, diện tích $122m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2897/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

8. Tờ bản đồ địa chính số 32, thửa đất số 5, diện tích $18.613m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2906/2020 tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

9. Tờ bản đồ địa chính số 32, thửa đất số 6, diện tích 5.980m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2950/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

10. Tờ bản đồ địa chính số 32, thửa đất số 8, diện tích 1.069m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2904/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

11. Tờ bản đồ địa chính số 39, thửa đất số 166, diện tích 6.519m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 2888/2020 tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/9/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 05/10/2020 (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện quản lý chặt chẽ khu đất, không để đất bị lấn chiếm, không được cho thuê, cho mượn trái quy định pháp luật, giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng và bàn giao lại đất khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

